

Số: 43/2018/QĐST-DS

Long Thành, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị M, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã C, TP. D, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị H 1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp B, xã C, TP. D, tỉnh Đồng Nai.

Chị H 1 ủy quyền cho anh Nguyễn Duy H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Duy H có trách nhiệm thanh toán số tiền 90.000.000 đồng cho bà Vũ Thị M trong thời hạn 03 tháng, mỗi tháng trả 30.000.000 đồng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Bà M chịu 223.800 đồng chi phí thu thập tài liệu, chứng cứ và 65.000 đồng chi phí thanh lý hợp đồng đo đạc. Bà M đã nộp xong.

Về án phí: Anh H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 2.250.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa